

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 04/04/2026 ĐẾN NGÀY 13/04/2026

1. Diễn biến các hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thể chủ yếu: Từ ngày 04-13/4 chịu ảnh hưởng chủ yếu của rìa nam rãnh thấp có trục 24-27 vĩ độ Bắc nối với áp thấp phía tây có xu hướng phát triển và mở rộng. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động ổn định sau suy yếu và rút ra phía đông.

Thời tiết chủ yếu: Ít mưa, ngày nắng, có nơi nắng nóng, nền nhiệt độ có xu hướng tăng dần, các ngày 05-12/4 xuất hiện nắng nóng ở vùng núi và khu vực đồng bằng phía nam, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày mưa dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông. Những ngày nắng nóng cần đề phòng cháy rừng và cháy nổ ở khu dân cư.
- Hiện tượng mù và sương mù xảy ra vào đêm và sáng sớm làm giảm tầm nhìn xa.
- Do ảnh hưởng của nắng nóng kết hợp với độ ẩm trong không khí giảm thấp nên có nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn ở khu vực dân cư do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguy cơ xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, nắng nóng còn có thể gây tình trạng mất nước, kiệt sức, đột quỵ do sốc nhiệt đối với cơ thể người khi tiếp xúc với nền nhiệt độ cao.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 03/04/2026							Ngày 04/04/2026							05/04/2026							06/04/2026						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Hải Châu	25	0	20	E	2	86		32	0	20	SE	3	54		25	32	20	E	2		25	33	25	E	2			
Cẩm Lệ	24	0	20	SE	2	85		31	0	25	ESE	2	52		24	32	30	ESE	2		24	33	20	ESE	2			
Sơn Trà	24	0	20	SE	3	88		32	0	20	ESE	3	55		23	32	55	ESE	3		23	33	35	ESE	3			
Hòa Khánh	24	0	25	E	2	85		31	0	20	SE	2	50		24	33	25	E	2		24	34	25	E	2			
Ngũ Hành Sơn	23	0	25	SE	3	87		32	0	25	SE	4	54		23	32	30	SE	3		23	33	20	SE	3			
Hòa Tiến	24	0	20	E	2	82		32	0	20	SE	3	52		23	34	20	E	2		23	34	25	E	2			
Hải Vân	23	0	20	SE	3	89		32	0	20	ESE	3	56		23	32	30	ESE	2		23	33	25	ESE	2			
Hoàng Sa	25	0	20	E	4	90		32	0	20	SE	5	57		24	32	25	SE	4		24	31	30	SE	4			
Tam Kỳ	23	0	20	SE	2	92		35	0	20	ESE	3	52		24	35	20	E	2		24	35	25	E	2			
Thăng Bình	23	0	20	E	3	90		34	0	20	SE	2	54		23	34	25	ESE	2		23	35	35	ESE	2			
Hội An	23	0	25	SE	3	92		34	0	25	SE	3	55		24	34	20	ESE	2		24	34	30	ESE	2			
Điện Bàn	24	0	20	SE	3	92		35	0	20	ESE	3	50		23	34	25	SE	2		23	35	30	SE	2			
Đại Lộc	23	0	20	SE	2	91		34	0	20	SE	2	52		24	35	20	SE	2		24	35	50	SE	2			
Núi Thành	23	0	25	ESE	3	92		34	0	30	ESE	3	55		24	34	30	E	3		24	36	30	E	3			
Tiên Phước	23	0	20	ESE	2	95		34	0	20	SE	2	50		23	35	25	SE	2		23	36	25	SE	2			
Trà My	23	0	20	E	2	96		36	0	20	SE	2	50		23	36	30	E	1		23	36	35	E	1			
Khâm Đức	22	0	20	E	2	95		35	0	20	ESE	2	50		23	35	35	ESE	2		23	36	20	ESE	2			
Thạnh Mỹ	22	0	20	SE	2	94		35	0	25	SE	3	48		23	36	30	E	2		23	36	25	E	2			
Quế Sơn	23	0	20	SE	1	92		34	0	30	SE	3	52		23	35	25	SE	1		23	36	30	SE	1			
Đông Giang	22	0	25	SE	1	94		34	0	35	SE	2	50		23	36	30	SE	2		23	36	30	SE	2			
Tây Giang	22	0	20	E	1	95		35	0	30	ESE	2	52		23	36	25	ESE	1		23	36	30	ESE	1			

Điểm dự báo	07/04/2026				08/04/2026				09/04/2026				10/04/2026				11/04/2026				12/04/2026				13/04/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	34	30		25	34	25		25	34	25		25	34	25		25	34	30		25	34	25		25	33	30		0
Cẩm Lệ	24	33	30		24	33	20		24	34	20		24	33	35		24	33	25		24	33	30		24	33	30		0
Sơn Trà	24	33	25		24	33	30		23	33	25		24	33	30		24	33	25		24	33	25		24	33	25		0
Hòa Khánh	24	34	35		24	34	20		24	34	20		24	34	35		24	34	30		24	34	25		24	34	25		0
Ngũ Hành Sơn	24	33	30		24	33	25		23	34	25		24	34	30		24	34	25		24	34	30		24	34	30		0
Hòa Tiến	24	34	30		24	34	25		23	34	20		23	34	25		23	34	30		23	34	25		23	34	25		0
Hải Vân	24	33	35		24	33	25		23	34	25		23	34	30		23	34	25		23	34	30		23	34	30		0
Hoàng Sa	24	31	30		24	31	20		24	32	35		24	32	35		24	32	30		24	32	30		24	32	30		0
Tam Kỳ	24	35	25		24	35	30		24	35	20		24	36	35		24	36	35		24	36	30		24	36	25		0
Thăng Bình	24	35	30		24	35	25		23	35	30		23	35	25		23	35	30		23	35	25		23	35	25		0
Hội An	25	34	25		25	34	25		25	35	25		25	35	30		25	35	25		25	35	25		25	35	30		0
Điện Bàn	25	35	35		25	35	25		25	35	30		25	35	25		25	35	30		25	35	30		25	35	25		0
Đại Lộc	25	35	30		25	35	20		24	35	20		24	35	55		24	35	55		24	35	55		24	35	55		3
Núi Thành	25	36	30		25	36	30		25	36	35		25	36	30		25	36	30		25	36	20		25	36	30		0
Tiên Phước	24	36	25		24	36	25		24	36	25		24	36	55		24	36	55		24	36	55		24	36	55		0
Trà My	24	36	35		24	36	30		24	36	30		24	36	25		24	36	30		24	36	25		24	37	25		10
Khâm Đức	24	36	30		24	36	55		24	36	35		24	36	25		24	36	60		24	36	55		24	36	20		5
Thạnh Mỹ	24	36	25		24	36	30		24	37	45		24	36	30		24	36	30		24	36	30		24	36	30		8
Quế Sơn	24	36	30		24	36	30		24	36	55		24	36	25		24	36	25		24	36	30		24	36	35		7
Đông Giang	23	36	25		24	36	55		23	37	25		23	36	55		23	36	30		23	36	25		23	37	55		8
Tây Giang	23	36	30		24	36	30		23	36	20		23	36	30		23	36	25		23	36	25		23	36	30		10

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 04/04/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PCTT-TKCN&PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Thị Dung

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avuong, Tây Giang và Hùng Sơn